

BÁO CÁO

**Sơ kết 02 năm thực hiện Quy định số 07-QĐ/TU của Tỉnh ủy
về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên
Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

Thực hiện Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; để có cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện việc nêu gương tốt hơn trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Tính đến tháng 5/2021, toàn Đảng bộ có 766 tổ chức cơ sở đảng (274 đảng bộ cơ sở, 492 chi bộ cơ sở), 3.099 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (1.376 chi bộ thôn, tổ dân phố), với 47.151 đảng viên (trong đó đảng viên công tác trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: 31.489; đảng viên ở thôn, tổ dân phố: 15.662).

Toàn tỉnh có 30.732 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 280 đồng chí. Tổng số cấp ủy viên các cấp 4.539 đồng chí (trong đó 51 đồng chí Tỉnh ủy viên, 15 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 564 đồng chí cấp ủy viên cấp huyện và tương đương, 168 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; 3.924 đồng chí cấp ủy viên cơ sở, 630 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở).

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện

Thuận lợi: Việc ban hành và triển khai thực hiện Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là quy định nêu gương) tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân, coi đây là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy viên các cấp trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tính tiên phong, gương mẫu. Các cấp, các ngành đã hưởng ứng và kịp thời cụ thể hóa để lãnh đạo, chỉ đạo, bước đầu có hiệu quả tích cực, tạo sự lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị.

Khó khăn:

- Các Quy định nêu gương hiện nay¹ còn chồng chéo, trùng lặp về nội dung và đối tượng thực hiện (một nội dung nêu gương nhưng phải áp dụng nhiều quy định, các quy định này đều quy định việc nêu gương trong cán bộ, đảng viên nói chung), dễ gây nhầm lẫn trong triển khai thực hiện.

¹ Quy định 08-QĐ/TW của BCH Trung ương, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư, Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Việc triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát quy định nêu gương ở một số cấp ủy chưa thường xuyên.

- Tinh thần, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và vai trò gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy có lúc chưa cao.

3. Những yếu tố tác động đến việc nêu gương của cán bộ, đảng viên ở các địa phương, cơ quan, đơn vị

Việc triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng (*như Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII, Quy định về những điều đảng viên không được làm, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; các quy định đảng viên thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú,...*) có tác động tích cực đến việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung và của cấp ủy, người đứng đầu các cấp nói riêng. Bên cạnh đó, việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, công tác thi đua khen thưởng hàng năm; công tác chỉ đạo, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, vi phạm kỷ luật, kỷ cương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thời gian qua đã làm thay đổi thái độ và ý thức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Mặt khác, quá trình hội nhập, do tác động của cơ chế thị trường, còn có một số cán bộ, đảng viên bị chi phối, tác động bởi mặt trái, còn có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa..., ảnh hưởng đến việc nêu gương của cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc quán triệt học tập và cụ thể hóa

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018; Tỉnh ủy ban hành Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 22/5/2019 và chỉ đạo² tổ chức quán triệt, học tập cho cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh. Đến nay các cấp ủy cụ thể hóa và tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên ở cấp mình.

Qua quán triệt, học tập và triển khai Quy định nêu gương, nhận thức của các cấp ủy, người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên nâng lên. Một số địa phương, đơn vị tổ chức các hội thi³ tuyên truyền và chỉ đạo⁴ bổ sung nội dung yêu cầu về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên vào nội dung đăng ký, cam kết hàng năm để tổ chức thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Việc nêu gương của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 bầu 54 Ủy viên Ban Chấp

² Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo việc nêu gương như: Công văn số 3669-CV/TU, ngày 26/6/2019 về chấn chỉnh, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng; Công văn 3812-CV/TU, ngày 22/8/2019 về triển khai cuộc vận động cán bộ, công chức nói không với tiêu cực; Công văn số 471-CV/TU, ngày 27/5/2021 về tăng cường quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND, ngày 31/5/2021 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; công văn số 6228/CV-UBND, ngày 27/7/2020 về chấn chỉnh, xử lý cán bộ, công chức, viên chức,...

³ Huyện ủy Bảo Lâm, Thành ủy Đà Lạt,...

⁴ Đảng ủy: Khối các Cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp, Công an, Quân sự tỉnh; Huyện ủy: Đạ Tẻh, Đam Rông, Lâm Hà...

hành Đảng bộ tỉnh (*đến cuối nhiệm kỳ còn 51 đồng chí*⁵) và 14 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 bầu 51 Ủy viên Ban Chấp hành và 15 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình sinh hoạt và công tác, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên luôn thể hiện tính tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết, quy tụ trong thực hiện, tuyên truyền, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, Quy định những điều đảng viên không được làm; có tinh thần tự giác cao, lắng nghe, khiêm tốn học hỏi, nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; không có thái độ quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu, gây phiền hà. Các đồng chí nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong công việc luôn phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết liệt, quyết đoán, tích cực bám sát cơ sở, giải quyết những vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh, đột xuất ở cơ sở; gương mẫu trong kiểm điểm, đánh giá xếp loại hàng năm và trong việc liên hệ nơi cư trú; thực hiện tốt Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy. Qua theo dõi tổng hợp, từ năm 2019 đến nay, tất cả các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt việc nêu gương theo Quy định số 07-QĐ/TU của Tỉnh ủy. Đa số đồng chí Tỉnh ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý gương mẫu, thực hiện tốt các nội dung nêu gương và những việc phải gương mẫu đi đầu (*có Biểu thống kê kèm theo*).

2.2. Việc nêu gương của cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy các cấp

Hầu hết cấp ủy các cấp thực hiện tốt 07 nội dung nêu gương và các nội dung phải gương mẫu đi đầu... do các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng, cụ thể hóa với tinh thần tự giác, trách nhiệm. Qua thực tế cho thấy đa số đồng chí thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; nêu gương và thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chấp hành nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nội quy, quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tích cực tham gia xây dựng tổ chức Đảng, hệ thống chính trị; giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân; làm tốt công tác vận động quần chúng; chủ động ngăn chặn, phản bác những thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch. Không ngừng học tập, tu dưỡng rèn luyện, gương mẫu về đạo đức, lối sống, các đồng chí thực hiện tốt việc nêu gương và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.3. Vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy các cấp

Qua sơ kết 02 năm cho thấy, người đứng đầu cấp ủy các cấp gương mẫu, thật sự tiêu biểu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của cấp ủy các cấp về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật, thật sự là trung tâm đoàn kết, quy tụ của cấp ủy. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, biết phát huy trí tuệ tập thể và từng cá nhân, nắm chắc địa bàn, sâu sát cơ sở; gương mẫu trong thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, thực hiện tốt các nội dung theo phân cấp, phân quyền; gương mẫu trong kiểm điểm, tự phê bình và

⁵ Nghi hưu và chuyển công tác 10 đồng chí, bổ sung 07 đồng chí.

phê bình; nêu gương trong sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức. Trong thực hiện nhiệm vụ luôn trăn trở, suy nghĩ, không né tránh trách nhiệm, bao che, dẫu khuyết điểm; lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, luôn chăm lo cho lợi ích chung, vì lợi ích của nhân dân.

2.4. Vai trò nêu gương và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-QĐ/TW của Bộ chính trị, Quy định về những điều đảng viên không được làm

Nhìn chung, đa số cán bộ, đảng viên gương mẫu, thực hiện tốt các nội dung về nêu gương; chấp hành tốt quy định giờ hội họp, làm việc; bám sát cơ sở; đề cao kỷ luật, kỷ cương, kê khai tài sản đúng quy định; chấp hành nghiêm quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và vào buổi trưa các ngày làm việc; thực hiện quy định về tổ chức việc cưới, việc tang, hiếu hỷ, liên hoan... Cơ bản thực hiện tốt nội dung đăng ký học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề hàng năm, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII; khiêm tốn, cầu thị và thái độ phục vụ nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ đảng viên bị kỷ luật⁶ hàng năm giảm. bước đầu đã khắc phục tình trạng tham nhũng vặt trong cán bộ, đảng viên.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định nêu gương ở các cấp

Để thực hiện tốt hơn các quy định nêu gương của Trung ương, của Tỉnh ủy, hàng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát⁷, trong đó tập trung kiểm tra các nội dung về nêu gương, như kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, việc thực hiện các quy định về nêu gương, Quy định những điều đảng viên không được làm, việc kê khai tài sản,... gắn với kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, hoặc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng gắn với kiểm tra theo chuyên đề. Thông qua kiểm tra⁸, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nêu gương, chỉ đạo rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ ra, làm cơ sở kiểm điểm đánh giá, xếp loại cuối năm.

Bên cạnh đó, công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kỷ luật Đảng trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc nêu gương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo⁹. Ngoài ra, hàng năm Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường phối hợp, giám sát vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là trong thực hiện nhiệm vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân. Qua đó, từng bước chấn chỉnh thái độ, ý thức trách nhiệm và ngày càng phát huy tốt vai trò nêu gương của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

⁶ Năm 2018: 188; năm 2019: 189; năm 2020: 182 đảng viên.

⁷ Chương trình số 03-CTr/TU ngày 15/01/2021 về kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2020, năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁸ Từ năm 2019 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra 02 cuộc/07 đơn vị; giám sát 04 cuộc/07 đơn vị liên quan đến việc nêu gương (kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XII, Quy định nêu gương, kê khai tài sản,...). Cấp huyện và tương đương kiểm tra, giám sát 198 tổ chức đảng và 737 đảng viên.

⁹ Từ năm 2019 đến nay, đã tiếp nhận 50 đơn thư (46 đơn tố cáo), trong đó 09 đơn liên quan đến các đồng chí Huyện ủy viên, 18 đơn liên quan đến Đảng ủy viên, Chi ủy viên. Xử lý thi hành kỷ luật Đảng 371 đảng viên (05 Huyện ủy viên, 35 Đảng ủy viên, 45 Chi ủy viên).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, qua 02 năm thực hiện Quy định số 07-QĐ/TU của Tỉnh ủy có nhiều chuyển biến tích cực. Đa số cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên các cấp, nhất là các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thức sâu sắc và có chuyển biến tích cực trong việc nêu gương. Quan tâm xây dựng kế hoạch, tự rèn luyện, phấn đấu, gương mẫu trong cuộc sống, học tập, công tác, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, đạo đức lối sống, chống lại các biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; khắc phục, chấn chỉnh tình trạng tham nhũng vặt trong cán bộ, đảng viên. Kết quả nêu trên, cũng thể hiện qua việc đánh giá, xếp loại hàng năm (*chất lượng đảng viên hàng năm, tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm sau cao hơn năm trước, giảm bớt tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật hàng năm*¹⁰), qua đó từng bước củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm:

- Công tác chỉ đạo triển khai Quy định nêu gương, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nêu gương ở một số cấp ủy chưa thường xuyên.

- Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ chủ chốt chưa thể hiện tốt vai trò nêu gương¹¹, nói chưa đi đôi với làm, chưa thực sự phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao có lúc chưa đạt hiệu quả cao, cá biệt có trường hợp vi phạm đạo đức, lối sống, vi phạm phải xử lý kỷ luật¹²; còn cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cá biệt có cán bộ chủ chốt cơ sở vi phạm kỷ luật, ảnh hưởng tới uy tín của Đảng, gây dư luận không tốt.

- Việc xác định, thực hiện nội dung nêu gương trong cán bộ, đảng viên còn lúng túng. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình. Còn tình trạng cán bộ, đảng viên, cấp ủy các cấp sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm, bị xử lý kỷ luật và xóa tên khỏi danh sách đảng viên¹³. Việc thực hiện đăng ký, cam kết hàng năm nội dung còn chung chung, chưa được coi trọng. Công tác biểu dương, nhân rộng gương điển hình, cá nhân tiêu biểu còn ít.

- Việc thực hiện nội dung nêu gương chưa chuyên biến rõ nét; tự phê bình và phê bình, kỷ luật, kỷ cương ở một số nơi còn hạn chế...

2.2. Nguyên nhân:

Công tác chỉ đạo thực hiện việc nêu gương ở một số cấp ủy còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chưa thường xuyên. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu, tự giác thực hiện nêu gương theo quy định, chưa nhận thức đầy

¹⁰ TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ: Năm 2019: 684 TCCSD, chiếm 90,87%; năm 2020: 694 TCCSD, chiếm 91,18%. Đảng viên bị thi hành kỷ luật: Năm 2019: 245 đảng viên; năm 2020: 222 đảng viên.

¹¹ Qua thống kê có 1.008 cán bộ, đảng viên thực hiện chưa tốt việc nêu gương.

¹² Từ năm 2019-2020 có 371 đảng viên, 428 cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên bị xử lý kỷ luật.

¹³ Năm 2019: 104, năm 2020: 100 đảng viên bị xóa tên.

đủ về vai trò, trách nhiệm của mình hoặc thiếu tu dưỡng, rèn luyện, sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, vi phạm kỷ luật...

IV. CÁC MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM HAY

1. Huyện Lâm Hà: “*Chuẩn mực trong phong cách làm việc đối với cán bộ, đảng viên trong ngành Giáo dục*”. Đảng bộ xã Đan Phượng với mô hình “*Huy động cán bộ, đảng viên chung tay góp quỹ giúp đỡ đảng viên có hoàn cảnh khó khăn*”.

2. Huyện Di Linh: Mô hình “*Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong thi cử*”.

3. Huyện Đam Rông: Mô hình “*Cán bộ, đảng viên đi đầu trong tuyên truyền xóa bỏ hủ tục lạc hậu*”. Thường trực Huyện ủy đối thoại, làm việc với các thôn, đến nay đã đối thoại, làm việc với 53/53 thôn.

4. Huyện Cát Tiên: Mô hình “*Mỗi ngày làm một việc tốt, có ích*”.

5. Trong Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh: Một số đảng bộ cơ sở như Đảng bộ Ngân hàng, Bưu điện, Viễn thông, Điện lực hàng tháng đều tuyên dương người tốt, việc tốt trên bản tin, nêu tên bằng vàng của đơn vị. Đảng bộ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Phát động phong trào cán bộ, chủ chốt người đứng đầu tự giác đi đầu, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảng bộ Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Lâm Đồng với mô hình “*trả lại tiền thừa cho khách*”, qua thực hiện trả lại hơn 5,6 tỷ đồng.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Mô hình “*Cán bộ, đảng viên đi đầu dắt quần chúng và cấp dưới*”. Mô hình đơn vị 3 nhất “*Hoàn thành nhiệm vụ chính trị xuất sắc nhất, chấp hành kỷ luật nghiêm nhất, cơ quan, đơn vị an toàn nhất*”.

7. Đảng ủy Công an tỉnh: Mô hình “*Cấp trên nêu gương; đơn vị kỷ cương; cấp dưới tự giác; công tác hiệu quả*”.

8. Ngoài ra, qua sơ kết có nhiều đồng chí bí thư chi bộ ở thôn, tổ dân phố gương mẫu, đi đầu trong các phong trào: Xây dựng nông thôn mới, vận động quần chúng, điển hình trong sản xuất kinh doanh giỏi,... ở các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị và Quy định số 07-QĐ/TU của Tỉnh ủy; Quy định về những điều đảng viên không được làm và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn với khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ ra; tránh làm qua loa, hình thức.

2. Tiếp tục quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy viên các cấp phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, soi rọi lại bản thân, xứng đáng là hình ảnh gương mẫu đại diện cho tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị và việc nêu gương phải trở thành việc làm tự giác, thường xuyên; phải nghiêm khắc, kiểm soát bản thân và kiên quyết chống các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tiêu cực, góp phần tạo sự đồng thuận, bồi đắp niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

3. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thường xuyên sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và quy chế phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ; trong việc nêu gương; tham gia góp ý xây dựng Đảng, trong tự phê bình và phê bình; thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; quan hệ, ứng xử.

5. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy các cấp; nêu cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các mô hình mới, cách làm hay; phát hiện các gương người tốt, việc tốt để kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng làm động lực để thực hiện tốt hơn việc nêu gương trong cán bộ, đảng viên.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Nên gộp các quy định liên quan đến việc nêu gương thành một quy định để đảm bảo tính thống nhất, tránh tình trạng một nội dung nêu gương nhưng phải áp dụng nhiều quy định (*gộp Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên” và Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thành một quy định*).

2. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm hướng dẫn các tiêu chí đánh giá cụ thể để lượng hóa mức độ thực hiện việc nêu gương, nhằm triển khai đồng bộ trong toàn Đảng (*Vì hiện nay chưa có các tiêu chí cụ thể để lượng hóa mức độ thực hiện việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, do đó còn lúng túng trong đánh giá kết quả thực hiện, dẫn đến việc đánh giá còn chung chung, hình thức*).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III-BTC Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC

Việc thực hiện Quy định nêu gương của Tỉnh ủy

(Kèm theo Báo cáo số 95 -BC/TU, ngày 06 /7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Đối tượng	Số lượng	Kết quả nêu gương				
		Gương mẫu, thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt		Vi phạm kỷ luật	
			Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do
Ủy viên BTV Tỉnh ủy	15	15	-	-	-	-
Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	51	50	1	Hoàn thành nhiệm vụ (có cấp dưới vi phạm)	-	-
Trưởng, phó ban ngành và tương đương cấp tỉnh	127	121	1	Hoàn thành nhiệm vụ (có cấp dưới vi phạm)	5	(1) Thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra sai phạm. (2) Thiếu tinh thần trách nhiệm để cấp dưới vi phạm. (3) Thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý sử dụng đất và đầu tư xây dựng; quản lý tài chính,...
Ủy viên BTV cấp huyện và tương đương	168	166	1	Kê khai lý lịch không trung thực	1	Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ
Ủy viên BCH Đảng bộ cấp huyện và tương đương	564	557	2	Trách nhiệm liên đới do có cấp dưới vi phạm	5	(1) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. (2) Vi phạm những điều đảng viên không được làm. (3) Thiếu tinh thần trách nhiệm để cấp dưới vi phạm
Trưởng, phó ban ngành và tương đương cấp huyện	1.212	1.191	2	Chưa làm tốt chức trách, nhiệm vụ được giao	19	(1) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn. (2) Vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức lối sống. (3) Vi phạm công tác cán bộ. (4) Vi phạm kê khai tài sản. (5) Vi phạm quy chế, công tác tài chính. (6) Vi phạm chính sách dân số KHHGĐ. (7) Vi phạm những điều đảng viên không được làm. (8) Vi phạm quy định quản lý tài chính, tài sản,...
Đảng ủy viên, Chi ủy viên cấp cơ sở	3.915	3.807	28	(1) Thực hiện nhiệm vụ được giao có mặt còn hạn chế. (2) Chưa bám sát địa bàn phân công. (3) Một số nội dung nêu gương chưa tốt	80	(1) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn. (2) Lạm dụng chức vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm. (3) Vi phạm chính sách dân số KHHGĐ. (4) Vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, buôn lậu. (5) Vi phạm. (6) Không hoàn thành nhiệm vụ.
Đảng viên	47.151	46.433	457	(1) Thiếu tinh thần trách nhiệm. (2) Hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp. (3) Chưa gương mẫu thực hiện quy định Điều lệ Đảng. (4) Thiếu gương mẫu về đạo đức lối sống,...	261	(1) Vi phạm đạo đức lối sống. (2) Vi phạm những điều đảng viên không được làm. (3) Vi phạm chính sách DSKHHGĐ. (4) Thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. (5) không hoàn thành nhiệm vụ. (6) Vi phạm Điều lệ Đảng. (7) Vi phạm khác....
Công chức, viên chức (chưa là đảng viên)	14.232	13.288	516	(1) Thiếu tinh thần trách nhiệm. (2) Hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp. (3) Thiếu gương mẫu về đạo đức lối sống.	428	(1) Vi phạm đạo đức lối sống. (2) Vi phạm dân số KHHGĐ. (3) Vi phạm công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai. (4) Thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. (5) Vi phạm chi tài chính. (6) Vi phạm khác....